

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là Nghị quyết số 30/NQ-CP, Nghị quyết số 80-NQ/TW); Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/4/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là Chương trình số 14-CTr/TU);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP và Chương trình hành động số 14-CTr/TU trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 30/NQ-CP và Chương trình hành động số 14-CTr/TU; tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá tại Nghị quyết số 80-NQ/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP và Chương trình số 14-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình số 14-CTr/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình số 14-CTr/TU và Kế hoạch này.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa, con người Đắk Lắk phát triển

toàn diện, thấm nhuần các giá trị nhân văn, dân chủ, khoa học và hiện đại; đưa văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, nguồn lực nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, Chương trình số 14-CTr/TU; tập trung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh, hình thành không gian văn hóa đặc trưng kết nối giữa văn hóa đại ngàn Tây Nguyên và văn hóa vùng duyên hải Nam Trung Bộ; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát triển văn học, nghệ thuật và các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch, chuyển đổi số; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, góp phần quảng bá hình ảnh và bản sắc văn hóa Đắk Lắk trong tiến trình hội nhập và phát triển.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(1) Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa theo hướng đồng bộ, hiện đại; bảo đảm 100% chính quyền địa phương hai cấp và lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa; phân đầu trên 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

(2) Phân đầu năm 2026, hoàn thành việc số hóa 100% các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt; đến năm 2030, hoàn thành việc số hóa các di sản văn hóa được xếp hạng cấp tỉnh.

(3) Bảo đảm 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục được tiếp cận, tham gia thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa.

(4) Bảo đảm nguồn lực tương xứng cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hóa và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn.

(5) Phân đầu đến năm 2030, các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 07% GRDP của tỉnh; từng bước hình thành sản phẩm, thương hiệu văn hóa đặc trưng có khả năng cạnh tranh trong khu vực.

(6) Hoàn thành việc cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ các di tích được xếp hạng; phân đầu 95% di tích quốc gia đặc biệt, 70% di tích quốc gia và 30% di tích cấp tỉnh được tu bổ, tôn tạo.

(7) Phân đầu hằng năm đưa vào khai thác ít nhất 01 sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng gắn với Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên, nghệ thuật Bài Chòi và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

(8) Phân đầu có thêm 02 di sản văn hóa được UNESCO ghi danh.

(9) Hình thành mạng lưới cộng đồng chủ thể di sản tại địa phương, phân đầu tối thiểu 70% nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú tham gia hoạt động truyền dạy, trình diễn và quảng bá di sản.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng và phát triển văn hóa Đắk Lắk tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người là trung tâm, chủ thể sáng tạo và động lực của phát triển; hình thành không gian văn hóa đặc trưng trên nền tảng giao thoa giữa văn hóa đại ngàn Tây Nguyên và văn hóa duyên hải Nam Trung Bộ; phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc và di sản văn hóa truyền thống.

Văn hóa và con người Đắk Lắk trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; hình thành hệ sinh thái văn hóa sáng tạo; phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch; từng bước xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm giao lưu văn hóa của khu vực Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung Bộ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động về phát triển văn hóa

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 80-NQ/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình hành động số 14-CTr/TU và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cộng đồng và Nhân dân; đưa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các cấp, các ngành; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Tích hợp các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa vào quy hoạch, chiến lược, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt trong các lĩnh vực du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Bảo đảm các yếu tố văn hóa được xem xét trong quá trình xây dựng, đánh giá tác động và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển của tỉnh. Phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ gắn với phát triển kinh tế du lịch và văn hóa.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống báo chí, truyền thông của tỉnh như Báo, Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng truyền thông số. Tổ chức các chiến dịch truyền thông về giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Đổi mới hình thức tuyên truyền, ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội để tăng độ phủ thông tin.

- Phát hiện và nhân rộng các điển hình văn hóa, tổ chức các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hóa; phát hiện, tôn vinh và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt, gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh giáo dục hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong các trường học và cộng đồng dân cư.

- Tăng cường quản lý, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng, cơ quan, trường học và trên không gian mạng. Phát huy vai trò của văn nghệ sĩ, trí thức, doanh nhân, nghệ nhân dân gian, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc và chức sắc tôn giáo trong việc lan tỏa giá trị văn hóa tốt đẹp.

Đẩy mạnh quảng bá bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk trong nước và quốc tế thông qua các sự kiện văn hóa, lễ hội và hoạt động du lịch.

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nhất quán 05 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 80-NQ/TW, Chương trình số 14-CTr/TU; xác định phát triển văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; bảo đảm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế - xã hội; gắn phát triển văn hóa với bảo đảm an ninh văn hóa, an ninh con người, an ninh mạng, bảo vệ chủ quyền văn hóa trên không gian mạng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa; rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực văn hóa; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa; tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, môi trường văn hóa, nhất là trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định; đồng thời, chủ động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm an ninh văn hóa trên không gian mạng, phòng ngừa và đấu tranh với các hành vi xâm phạm bản quyền, thông tin xấu độc, lệch chuẩn văn hóa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để điều chỉnh, bổ sung phù hợp; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả phát hiện và chấn chỉnh hạn chế; bảo đảm việc triển khai thực hiện đồng bộ, đúng định hướng.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hiện có của tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển văn hóa; bảo đảm tính đồng bộ, liên thông giữa chính sách văn hóa với các chính sách về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế về văn hóa; tập trung xây dựng một số chính sách trọng tâm, khuyến khích đầu tư phát triển văn hóa, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội cho sự nghiệp phát triển văn hóa của tỉnh.

- Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, phù hợp với quy định và điều kiện thực tiễn của tỉnh; nghiên cứu, ban hành cơ chế hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các di tích đã được xếp hạng; định hướng xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia sáng tạo, sản xuất, phổ biến các sản phẩm văn hóa số, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa trong môi trường số.

- Tổ chức triển khai thực hiện bộ chỉ số đánh giá phát triển văn hóa theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn

của tỉnh; tăng cường theo dõi, đánh giá định kỳ; gắn kết quả thực hiện với công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa; thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên môi trường số; từng bước hình thành hệ sinh thái văn hóa số; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của các thiết chế văn hóa như thư viện, bảo tàng, trưng bày, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật; từng bước hình thành các mô hình thiết chế văn hóa số, mở rộng khả năng tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của Nhân dân.

- Xây dựng, thực hiện chính sách phát triển nguồn nhân lực văn hóa, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các sản phẩm, dịch vụ văn hóa phục vụ nhiệm vụ chính trị; có chính sách đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân, nghệ sĩ và các chủ thể sáng tạo, góp phần hình thành lực lượng sáng tạo văn hóa nòng cốt của tỉnh.

3. Xây dựng con người Đắk Lắk và môi trường văn hóa

- Xây dựng văn hóa trong trong các cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm nêu gương trong thực thi công vụ; hình thành văn hóa lãnh đạo, quản lý và văn hóa công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, vì Nhân dân phục vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành gắn với nâng cao đạo đức công vụ; đưa nội dung văn hóa công vụ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện hiệu quả “Bộ quy tắc ứng xử Người Đắk Lắk Văn minh - Thân thiện - Mến khách”. Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ; có bản lĩnh, nhân ái, trách nhiệm xã hội, tinh thần đoàn kết và khát vọng vươn lên; có năng lực thích ứng với bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, phát huy vai trò là chủ thể sáng tạo trong phát triển văn hóa và xã hội. Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nhân, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, liêm chính, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; gắn hoạt động sản xuất, kinh doanh với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam phù hợp với điều kiện, đặc thù văn hóa của tỉnh Đắk Lắk; gắn với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; phát huy sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục, hình thành và hoàn thiện nhân cách con người trên địa bàn tỉnh; triển khai các chương trình phối hợp giữa các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương trong giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

- Xây dựng môi trường văn hóa trong quá trình phát triển của tỉnh, gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị và nông thôn; phát huy không gian văn hóa tại phường Buon Ma Thuột và phường Tuy Hòa, đồng thời bảo tồn, phát huy không gian văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, văn hóa tại các buôn vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai xây dựng Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân khi tham gia mạng xã hội.

- Tích hợp nội dung “Xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp” vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; lấy thôn, buôn, tổ dân phố làm hạt nhân, xã, phường làm trung tâm của phong trào.

- Xây dựng và triển khai hướng dẫn Chương trình thi đua “Mỗi xã, phường có một mô hình hay, cách làm hiệu quả trong phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở”, gắn với các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, liên hoan văn nghệ quần chúng, ngày hội văn hóa các dân tộc.

- Xây dựng hồ sơ “Tri thức trồng và chế biến cà phê của Đắk Lắk” trình UNESCO ghi danh vào danh sách đăng ký những thực hành bảo vệ tốt về di sản văn hóa phi vật thể; Kế hoạch triển khai Nghị quyết Quy định chính sách thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2026-2030.

- rà soát, điều chỉnh và bổ sung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh gắn với các hoạt động văn hóa đặc trưng của tỉnh.

- Định kỳ 2 năm/lần tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk; Giải thưởng văn học nghệ thuật Chư Yang Sin.

- Hàng năm phối hợp với các địa phương xây dựng các kế hoạch tổ chức Hội thi, hội diễn, liên hoan, phong trào thi đua các hoạt động văn hóa cơ sở; tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng.

- Trong quá trình xây dựng và ban hành các chính sách văn hóa của tỉnh, bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ và sáng tạo văn hóa bình đẳng của mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Triển khai Chương trình xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, củng cố phòng tuyến văn hóa tư tưởng trên địa bàn tỉnh, nhất là tại khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến đại học; xây dựng môi trường văn hóa học đường lành

manh, phát triển các mô hình giáo dục nghệ thuật, giáo dục truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc trong nhà trường.

- Triển khai các chương trình phát huy giá trị văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ”, “6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân”, xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức là “công bộc của dân”, gắn với văn hóa nêu gương trong cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ, nâng cao văn hóa công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh Đăk Lăk chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch và hiệu quả.

- Phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân tỉnh Đăk Lăk, xây dựng văn hóa kinh doanh gắn với đạo đức, trách nhiệm xã hội và bản sắc văn hóa địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại, nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật từ gia đình, nhà trường đến toàn xã hội; tăng cường trách nhiệm công dân trên không gian mạng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại thôn, buôn, tổ dân phố, khuyến khích phát huy tính tự quản của cộng đồng và các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, trung tâm văn hóa – thể thao xã, phường, nhà sinh hoạt cộng đồng tại thôn, buôn.

- Xây dựng Chương trình phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, triển khai tủ sách cộng đồng, thư viện số, thư viện mở tại các trường học, nhà văn hóa, trung tâm cộng đồng.

- Phát huy các giá trị tích cực của tôn giáo, tín ngưỡng trong xây dựng đời sống văn hóa, đặc biệt tại các làng, buôn truyền thống của đồng bào dân tộc.

- Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về văn hóa, đạo đức, lối sống; các biểu hiện thực dụng, “lợi ích nhóm” trong hoạt động văn hóa; xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.

- Phát huy vai trò của văn hóa trong việc hình thành bản lĩnh và “sức đề kháng” văn hóa trước các tác động tiêu cực của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục và khơi dậy niềm tự hào về truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Đăk Lăk.

- Triển khai các chương trình, hoạt động văn hóa công cộng và trợ giúp pháp lý nhằm bảo đảm bình đẳng trong hưởng thụ văn hóa cho các nhóm yếu thế như người nghèo, người khuyết tật, trẻ em và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Từng bước xây dựng và vận hành nền tảng văn hóa số của tỉnh, phát triển thư viện số, bảo tàng số, biểu diễn nghệ thuật trực tuyến và các lớp học nghệ thuật trực tuyến phục vụ Nhân dân.

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng các quy trình, quy định trong quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý văn hóa; hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực về sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

- Từng bước xây dựng mô hình quản trị văn hóa điện tử trên địa bàn tỉnh, gắn với việc ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, giám sát, cấp phép và đánh giá hoạt động văn hóa; thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý nhanh các phản ánh, vi phạm trong hoạt động văn hóa và trên môi trường mạng.

- Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu văn hóa của tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn, quy định quản lý đối với sản phẩm và hoạt động văn hóa trên môi trường số phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu và bản đồ số về văn hóa của tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa của các dân tộc thiểu số.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quảng bá văn hóa, du lịch của tỉnh; thúc đẩy phát triển các sản phẩm văn hóa, sáng tạo, giải trí gắn với du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và các giá trị đặc trưng của Đắk Lắk.

- Tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật đại chúng phù hợp với xu hướng mới, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh số hóa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh, các tư liệu lịch sử, văn hóa, nghệ thuật; chú trọng bảo tồn, số hóa tiếng nói, chữ viết và các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý dữ liệu văn hóa, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm văn hóa, sáng tạo của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các giải pháp phát hiện, ngăn chặn và xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa trên môi trường mạng; góp phần bảo vệ môi trường văn hóa lành mạnh.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số và ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ thực tế ảo trong quản lý, quảng bá và phát triển các hoạt động văn hóa, du lịch của tỉnh.

- Khuyến khích thử nghiệm các mô hình mới trong tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa, sáng tạo, biểu diễn nghệ thuật, phát hành và phổ biến sản phẩm văn hóa trên nền tảng số.

- Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin văn hóa trên nền tảng số; tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, an toàn, văn minh.

- rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao mức độ tự chủ gắn với chất lượng cung cấp dịch vụ công về văn hóa.

5. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa các dân tộc

- Tổ chức kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; ưu tiên di sản có nguy cơ mai một, di sản của đồng bào dân tộc thiểu số và di sản gắn với phát triển du lịch.

- Lập, phê duyệt và triển khai đề án tổng thể bảo tồn, phát huy di sản văn hóa giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; ưu tiên không gian văn hóa công cộng Tây Nguyên, nghệ thuật Bài Chòi và di sản văn hóa phi vật thể ghi danh di sản quốc gia.

- Thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong bảo tồn, quản lý, trưng bày, trình diễn, quảng bá di sản.

- Thực hiện cấm mốc, khoanh vùng bảo vệ di tích; xây dựng kế hoạch trùng tu, tôn tạo, bảo quản, phục hồi các di tích đã được xếp hạng; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ di tích, di sản.

- Khuyến khích cộng đồng chủ thể di sản tham gia bảo tồn, truyền dạy, thực hành và quảng bá di sản; hỗ trợ nghệ nhân, người có uy tín, câu lạc bộ dân gian, đội văn nghệ truyền thống; phát triển mô hình bảo tồn di sản gắn với sinh kế bền vững và du lịch cộng đồng.

6. Phát triển công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa gắn với hội nhập quốc tế

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đắk Lắk; tập trung phát triển một số lĩnh vực có tiềm năng như: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, âm nhạc dân gian, mỹ thuật gắn với bản sắc văn hóa các dân tộc, thủ công mỹ nghệ truyền thống, ẩm thực, nội dung số và trò chơi điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các chương trình, đề án phát triển du lịch văn hóa trên nền tảng bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh; phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, đặc biệt là di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, nghệ thuật Bài Chòi, khai thác giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể như: Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Nghệ thuật Bài Chòi, Đàn Đá, Kèn Đá, Lễ hội Cầu Ngư, Trống đôi - Công ba Chiêng năm; di sản cà phê; phát triển công nghiệp văn hóa gắn với du lịch văn hóa. Đa dạng hóa loại hình: sinh thái, cộng đồng, mạo hiểm, nghỉ dưỡng, thể thao, văn hóa - lịch sử;... gắn với phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; tái cấu trúc sản phẩm du lịch theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu đa dạng của du khách.

- Từng bước xây dựng và phát triển các sản phẩm, thương hiệu về công nghiệp văn hóa của tỉnh Đắk Lắk trong các lĩnh vực có tiềm năng như: du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn dân gian, lễ hội truyền thống, ẩm thực, thủ công mỹ nghệ, thiết kế sáng tạo từ chất liệu văn hóa các dân tộc thiểu số tại chỗ; hình thành một số sản phẩm văn hóa mang tính biểu trưng của địa phương, có khả năng quảng bá rộng rãi trong nước và quốc tế.

- rà soát, bổ sung và triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái đặc trưng của địa phương.

- Quy hoạch, bố trí quỹ đất và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, trung tâm văn hóa – nghệ thuật, không gian sáng tạo, khu trưng bày, bảo tàng, làng văn hóa du lịch; khuyến khích phát triển các không gian sáng tạo, trung tâm biểu diễn nghệ thuật, khu trải nghiệm văn hóa cộng đồng.

- Khuyến khích hình thành các cụm, không gian văn hóa – sáng tạo gắn với du lịch tại các địa bàn có tiềm năng; thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển công nghiệp văn hóa; nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo, sản xuất, quảng bá và phân phối sản phẩm văn hóa; tăng cường bảo vệ bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm văn hóa.

- Tăng cường nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu của du khách để định hướng phát triển sản phẩm văn hóa phù hợp; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và nghệ nhân trong ứng dụng công nghệ số, thiết kế mẫu mã, phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm văn hóa sáng tạo mang bản sắc địa phương; khuyến khích áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất sản phẩm văn hóa, thủ công truyền thống.

- Phát triển thương mại điện tử và các nền tảng số trong quảng bá, phân phối sản phẩm văn hóa, du lịch của tỉnh; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, lễ hội, festival văn hóa – du lịch, sự kiện quảng bá văn hóa cà phê và văn

hóa các dân tộc; mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa đặc trưng của địa phương.

- Từng bước nghiên cứu xây dựng và tham gia các nền tảng giao dịch bản quyền số, quảng bá và giới thiệu các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh trên môi trường số.

- Đẩy mạnh xây dựng và quảng bá thương hiệu văn hóa, du lịch của tỉnh Đắk Lắk gắn với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam; phát huy các giá trị di sản, tinh hoa văn hóa các dân tộc, hình ảnh vùng đất và con người Đắk Lắk nhằm nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của sản phẩm văn hóa và du lịch địa phương.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phát triển thị trường văn hóa, mở rộng tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm văn hóa của tỉnh; đẩy mạnh hoạt động quảng bá, giới thiệu văn hóa Đắk Lắk thông qua các sự kiện văn hóa, du lịch trong nước và quốc tế.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa trong việc kết nối thị trường, thu hút đầu tư và quảng bá sản phẩm, dịch vụ văn hóa sáng tạo của tỉnh; tăng cường tham gia các hội chợ, festival, giao lưu văn hóa quốc tế.

- Khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm văn hóa, ấn phẩm, sách, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm sáng tạo mang bản sắc văn hóa Đắk Lắk; góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất, con người và văn hóa Đắk Lắk ra thế giới.

- Phát triển các hoạt động khuyến đọc, xây dựng văn hóa đọc trong cộng đồng; tổ chức các sự kiện, chương trình giới thiệu sách, phát triển thị trường xuất bản trên địa bàn tỉnh.

7. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực; phát triển hạ tầng và nhân lực văn hóa

- Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển văn hóa; ưu tiên đầu tư đổi mới sáng tạo văn hóa, công nghiệp văn hóa, công nghệ số; tập trung bố trí ngân sách nhà nước theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng; lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh; chú trọng bảo tồn, tu bổ, phát huy giá trị các di sản văn hóa đặc sắc.

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống thiết chế và hạ tầng văn hóa cấp tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; chú trọng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế hiện có; ưu tiên khai thác hiệu quả, phát huy công năng đa mục tiêu của các công trình văn hóa; khuyến khích hợp tác công - tư trong đầu tư, quản lý, vận hành các thiết chế văn hóa; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả khai thác.

- Phát triển nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và nhân lực trong các ngành công nghiệp văn hóa; xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2026-2030; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và tham gia tư vấn, phản biện chính sách.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 30/NQ-CP, Chương trình hành động số 14-CTr/TU, Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn; bố trí nguồn lực, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, du lịch, công nghiệp văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa; kịp thời điều chỉnh, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 80-NQ/TW; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ; Chương trình số 14-CTr/TU và nội dung Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch): Báo cáo tháng **trước ngày 05 hàng tháng**; báo cáo năm **trước ngày 25 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp chung.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ gửi báo cáo: Báo cáo tháng gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10 hàng tháng**; báo năm gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 28 tháng 11 hàng năm**; đồng thời đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

5. Sở Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tham mưu bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư phát triển văn hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án phát triển văn hóa theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền chủ động báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. ĐU UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh, các tổ chức CT-XH;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KGVX (Hn-2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 14-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Tầm nhìn 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1.	Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa tỉnh và xã, lực lượng vũ trang có thiết chế văn hóa đáp ứng được nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của người dân ở cơ sở và cán bộ, chiến sĩ	100%	2030	Duy trì hoạt động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan
2.	Tỷ lệ thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả	>90%	2030	100%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
3.	Số hóa các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt	100%	2026	Duy trì hoạt động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
4.	Hoàn thành việc số hóa các di sản văn hóa được xếp hạng cấp tỉnh	100%	2030	Duy trì hoạt động	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã,

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Tầm nhìn 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
						phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
5.	Tỷ lệ học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia hiệu quả, thường xuyên các hoạt động nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa	100%	2030	Duy trì hoạt động	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường
6.	Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực văn hóa phù hợp tối thiểu 2%	$\geq 2\%$	2030	Theo tình hình ngân sách của tỉnh nhưng $\geq 2\%$	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường
7.	Phần đầu tỷ lệ đóng góp ngành công nghiệp văn hóa	7% GRDP	2030	Phần đầu đạt 9% GRDP	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; cơ quan, đơn vị liên quan
8.	Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng gắn với Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, nghệ thuật Bài Chòi và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương	Hàng năm, ít nhất 01 sản phẩm	Hàng năm	Duy trì và mở rộng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

STT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Thời gian hoàn thành	Tầm nhìn 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
9.	Di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh	Có thêm 02 di sản	2030	Phần đầu đạt tổng số 05 di sản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan
10.	Hình thành mạng lưới cộng đồng chủ thể di sản (nghệ nhân, câu lạc bộ, đội nhóm, không gian thực hành)	<p>≥70% nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú tham gia chương trình truyền dạy, trình diễn, thực hành và quảng bá;</p> <p>≥90% xã, phường có đồng bào dân tộc thiểu số thành lập câu lạc bộ/đội nhóm; mỗi buôn/làng có địa điểm sinh hoạt và thực hành di sản</p>	2030	Duy trì và mở rộng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 30/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 14-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 80-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý II/2026
2.	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thanh tra tỉnh; UBND các xã, phường	Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả	Hằng năm
3.	Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Quý II/2026
4.	Tham mưu Nghị quyết hỗ trợ kinh phí hoạt động hằng năm cho các di tích đã được xếp hạng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh	Quý I/2027
5.	Rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên môi trường số; hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia sáng tạo, sản xuất, phổ biến sản phẩm văn hóa số.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Kế hoạch/đề án/cơ chế hỗ trợ của UBND tỉnh	Quý IV/2026

6.	Xây dựng Kế hoạch triển khai hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Đắk Lắk; rà soát, lồng ghép giáo dục hệ giá trị vào hoạt động giáo dục.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
7.	Triển khai chương trình giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị văn hóa cho thế hệ trẻ; phát huy vai trò gia đình, nhà trường và xã hội.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND các xã, phường	Kế hoạch/chương trình phối hợp	Quý II/2026 và thường xuyên
8.	Phát triển phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch UBND tỉnh; hướng dẫn triển khai; báo cáo kết quả hằng năm	Thường xuyên
9.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
10.	Định kỳ tổ chức Ngày Văn hóa các dân tộc tỉnh Đắk Lắk; hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa nghệ thuật quần chúng, các phong trào thi đua văn hóa cơ sở; các giải thể thao quần chúng...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo kết quả tổ chức	Theo định kỳ
11.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch UBND tỉnh	Quý III/2026

12.	Xây dựng môi trường văn hóa số lành mạnh, an toàn, văn minh; nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân trên không gian mạng; đấu tranh, xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch UBND tỉnh; chuyên đề truyền thông; đợt kiểm tra, xử lý	Quý IV/2026 và thường xuyên
13.	Xây dựng và vận hành các mô hình nền tảng văn hóa số toàn dân: thư viện số, bảo tàng số, biểu diễn trực tuyến, lớp học nghệ thuật trực tuyến.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Kế hoạch; mô hình, nền tảng được vận hành	Từ năm 2026-2030
14.	Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả; phân cấp, phân quyền rõ ràng; cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND các xã, phường	Kế hoạch cải cách; quy trình, thủ tục được rà soát, đơn giản hóa	Quý III/2026
15.	Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thư viện, bảo tàng, trưng bày, triển lãm, di sản văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, tuyên truyền và phục vụ Nhân dân.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Kế hoạch; mô hình thí điểm	Từ năm 2026
16.	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên mạng và chủ quyền văn hóa số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch phối hợp; các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm	Thường xuyên
17.	Xây dựng và triển khai Đề án bảo tồn và phát huy di sản văn hóa giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Đề án trình UBND tỉnh	Quý III/2026
18.	Tổ chức kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường; cộng đồng chủ thể di sản; đơn vị	Hồ sơ kiểm kê, hồ sơ khoa học, kế hoạch bảo tồn	Thường xuyên

			chuyên môn		
19.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu số về văn hóa và di sản; thực hiện số hóa hồ sơ, tư liệu, hiện vật; phát triển nền tảng số, bản đồ số phục vụ quản lý, bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị di sản.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường	Hệ thống cơ sở dữ liệu số; kho dữ liệu số; bản đồ số, nền tảng số được vận hành	Giai đoạn 2026-2030
20.	Thực hiện cắm mốc, khoanh vùng bảo vệ di tích; xây dựng kế hoạch trùng tu, tôn tạo, bảo quản, phục hồi các di tích.	UBND các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch; hồ sơ cắm mốc, khoanh vùng; dự án tu bổ	Giai đoạn 2026-2030
21.	Xây dựng, phát triển mạng lưới cộng đồng chủ thể di sản; hỗ trợ nghệ nhân, cộng đồng tham gia bảo tồn, truyền dạy, thực hành và lan tỏa di sản.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Văn học Nghệ thuật; UBND các xã, phường	Kế hoạch hỗ trợ; mô hình cộng đồng chủ thể di sản	Thường xuyên
22.	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
23.	Xây dựng, phát triển các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa công chiêng, sử thi, trường ca, lễ hội, điểm đến gắn với giá trị văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp hội Du lịch tỉnh; UBND các xã, phường; doanh nghiệp	Kế hoạch/đề án thương hiệu; chương trình quảng bá, xúc tiến	Quý IV/2026
24.	Tổ chức các sự kiện, liên hoan, hoạt động kết nối cộng đồng sáng tạo, doanh nghiệp, nghệ sĩ; nâng cao chất lượng lễ hội cấp tỉnh, cấp cơ sở.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Chương trình, sự kiện thường niên	Hàng năm
25.	Tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia gắn với bản sắc văn hóa địa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch, chương trình	Theo định kỳ

	phương.				
26.	Tổ chức các giải thưởng văn học, nghệ thuật Chư Yang Sin theo định kỳ; hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến tác phẩm có giá trị; tổ chức trưng bày triển lãm các tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh...	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình giải thưởng	Giai đoạn 2026-2030
27.	Xây dựng kế hoạch thí điểm các mô hình ứng dụng trong chuỗi giá trị các ngành công nghiệp văn hóa từ sáng tạo, sản xuất, phân phối đến tiêu thụ và bảo vệ bản quyền.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Tài chính; UBND các xã, phường	Kế hoạch thí điểm; mô hình triển khai	Quý IV/2026
28.	Hình thành một số không gian sáng tạo văn hóa trọng điểm cấp tỉnh, gắn với phát triển các cụm, tổ hợp văn hóa - sáng tạo.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Đề án; lựa chọn địa điểm; mô hình thí điểm	Giai đoạn 2026-2028
29.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, giao lưu văn hóa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030; tăng cường quảng bá hình ảnh tỉnh ra nước ngoài.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Kế hoạch đối ngoại, giao lưu văn hóa	Quý III/2026
30.	Phối hợp với cơ quan chuyên môn của UNESCO và các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề nghị ghi danh di sản và phát huy giá trị di sản đã ghi danh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Đề án/kế hoạch/hồ sơ đề xuất	Giai đoạn 2026-2030
31.	Xây dựng kế hoạch thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
32.	Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành liên quan,	Kế hoạch/danh mục đầu tư; báo cáo rà	Quý III/2026 và giai đoạn 2026-

	văn hóa; đầu tư, nâng cấp hạ tầng văn hóa cấp tỉnh và cơ sở.		UBND các xã, phường	soát thiết chế	2030
33.	Huy động các nguồn lực xã hội; thúc đẩy hợp tác công - tư trong đầu tư, quản lý, vận hành thiết chế văn hóa.	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Kế hoạch/danh mục dự án kêu gọi đầu tư	Quý III/2026
34.	Xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ làm công tác văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Quý III/2026
35.	Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và nhân lực công nghiệp văn hóa.	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Quý IV/2026
36.	Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu thành bộ chỉ tiêu, chỉ số theo dõi phù hợp với điều kiện thực tiễn; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cục Thống kê; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường	Bộ chỉ tiêu, chỉ số theo dõi; quy chế báo cáo	Quý III/2026